

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Sương;

Bà Nguyễn Ngọc Hồng – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2020/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Kim H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2003 tại tỉnh S; nơi cư trú: Ấp N, xã M Tổ, huyện X, tỉnh S; tạm trú: 561/99, khu phố 0, phường H, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1968 và bà Võ Thị S, sinh năm 1965 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/6/2020 đến ngày 17/8/2020 được trả tự do bằng quyết định về việc bảo lãnh. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh S; tạm trú: Khu phố 0, phường P, thành phố T, tỉnh B; bà Võ Thị S, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện X, tỉnh S. Có mặt ông C, vắng mặt bà S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị L Công ty luật TNHH MTV Y – Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần N, sinh năm 1977; nơi cư trú: 1/26 khu phố Tân Long, phường Tân, thành phố D, tỉnh B, Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, Vắng mặt.
2. Ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1995, Vắng mặt.
3. Ông Hà Văn C, sinh năm 1994, Vắng mặt.
4. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998, Vắng mặt.
5. Bà Võ Thị M, sinh năm 1998, Vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1996, Vắng mặt.
7. Bà Trương Thị Yến N, sinh năm 1999, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07 tháng 6 năm 2020, Đội Cảnh sát kinh tế và ma túy Công an thành phố T kết hợp cùng với Công an phường G, thành phố T, tỉnh B, tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà địa chỉ: 1/DC59/72 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B. Khi kiểm tra căn phòng trên lầu 2 phát hiện các đối tượng đang sử dụng ma túy gồm:

Trần Kim H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2003, Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, Trịnh Văn Q, sinh năm 1995, Hà Văn C, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998, Võ Thị M, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1996, Trương Thị Yến N, sinh năm 1999. Lực lượng công an lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa $\frac{1}{2}$ viên màu xanh lá; $\frac{1}{4}$ viên nén màu xanh đỏ (nghi vấn ma túy tổng hợp); 01 túi xách màu đen; 01 đĩa màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành dạng ống hút. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đưa các đối tượng trên đến Trung tâm y tế thành phố T để xét nghiệm thì xác định Trần Kim H có phản ứng dương tính với ma túy Methamphetamine (MET) và Droxy Methamphetamine (MDMA).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 00 giờ ngày 07/6/2020 một người tên H sử dụng tài khoản zalo “ H bay” nhắn tin qua mạng ứng dụng zalo cho Trần Kim H và Vũ Thị M; một người tên H sử dụng tài khoản zalo tên “H” nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Thị Trúc L và một tài khoản zalo tên “Phước T” nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Trương Thị Yến N tới căn nhà địa chỉ: 1/DC59/72, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B để tiếp khách bay lắc (sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc với khách) với số tiền 1.000.000 đồng/01 buổi thì các đối tượng đồng ý. H đến căn nhà có địa chỉ nêu trên thì được dẫn tới căn phòng trên lầu 02, tại đây có sẵn 04 tiếp viên nữ tên H, Y, N, L và các đối tượng nam tên T, Q, C cùng với 02 người thanh niên khác (không xác định được nhân thân lai lịch, đã bỏ trốn khi lực lượng công an kiểm tra).

Tất cả những người này cùng nhau sử dụng ma túy và nghe nhạc. Trần Kim H phục vụ 01 thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ), người này đưa cho H 01 viên nén màu xanh và yêu cầu H sử dụng, H đã sử dụng $\frac{1}{2}$ viên nén, $\frac{1}{2}$ viên nén còn lại H cất vào bên trong giỏ xách của H. Khoảng một lúc sau, người này tiếp tục đưa cho H $\frac{1}{4}$ viên nén màu nâu đỏ để H tiếp tục sử dụng nhưng Hoài tiếp tục giấu $\frac{1}{4}$ viên nén này vào giỏ xách của H. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì bị lực công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Người thanh niên đưa ma túy cho H và 01 người thanh niên khác đã bỏ trốn khỏi hiện trường.

Ngày 15/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có kết luận giám định số 343/MT-PC09 với nội dung: Mẫu một phần viên nén màu đỏ và một phần viên nén màu xanh gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,1734 gam (M1); 0,2645 gam (M2) loại MDMA (tổng khối lượng M1+M2 = 0,4379 gam).

Ngày 16/6/2020, Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố H có kết luận giám định số 316/C09B với nội dung: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 6 năm 2020) Trần Kim H có độ tuổi 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

Tại bản Cáo trạng số 293/CT-VKS -TA ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trần Kim Hoài về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Kim H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 343/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi xách màu đen; 01 đĩa màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (đã bị cháy góc, biến dạng, không đủ điều kiện lưu hành) là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người tên H sử dụng tài khoản zalo “ H bay” nhắn tin qua mạng ứng dụng zalo cho Trần Kim H và Vũ Thị M; một người tên Hoa sử dụng tài khoản zalo tên “H mây” nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Thị Trúc L và một tài khoản zalo tên “Phước T” nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Trương Thị Yến N, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên đưa ma túy cho Hoài và 01 người thanh niên khác đã bỏ trốn khỏi hiện trường, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T, Trịnh Văn Quang, Hà Văn C, Nguyễn Thị T Hiền, Võ Thị M, Nguyễn Thị Trúc L, Trương Thị Yến N, không biết việc Trần Kim H cất giấu

ma túy trong giỏ xách. Tuy nhiên các đối tượng này có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường C, thành phố T đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng theo qui định của pháp luật.

Đối với ông Trần N, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: 1/26, khu phố T, phường Tân Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh B là chủ sở hữu căn nhà địa chỉ: 1/DC59/72, khu phố Hòa Lân 2, phường T, thành phố T, tỉnh B. Quá trình điều tra xác định ngày 25/5/2020 ông Ý cho Hoàng Bá Đ, sinh năm 2001 (chưa rõ nhân thân địa chỉ) thuê lại toàn bộ căn nhà với giá 15.000.000 đồng/tháng nhưng chưa làm hợp đồng. Việc Hoàng Bá Đ sử dụng căn nhà này làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì ông Trần N không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông N là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra xác minh tại đại phương không xác minh được nhân thân, lai lịch của Hoàng Bá Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ xử lý sau.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo thông nhất với đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo thông nhất với đề nghị của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiêu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 07/6/2020, tại căn phòng trên lầu 2 căn nhà địa chỉ: 1/DC59/72 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B, Trần Kim H có hành vi Tàng trữ trái phép 0,4379 gam ma túy, loại MDMA.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Kim H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với người tên Hiền sử dụng tài khoản zalo “H bay” nhắn tin qua mạng ứng dụng zalo cho Trần Kim H và Vũ Thị M; một người tên Hoa sử dụng tài khoản zalo tên “H mây” nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Thị Trúc L và một tài khoản zalo tên “Phước T” nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Trương Thị Yến N, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên đưa ma túy cho H và 01 người thanh niên khác đã bỏ trốn khỏi hiện trường, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T, Trịnh Văn Quang, Hà Văn C, Nguyễn Thị T Hiền, Võ Thị M, Nguyễn Thị Trúc L, Trương Thị Yến N, không biết việc Trần Kim H cất giấu ma túy trong giỏ xách. Tuy nhiên các đối tượng này có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường T, thành phố T đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng theo qui định của pháp luật.

Đối với ông Trần N là chủ sở hữu căn nhà địa chỉ: 1/DC59/72, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B. Quá trình điều tra xác định ngày 25/5/2020 ông 0 cho Hoàng Bá Đ, sinh năm 2001 (chưa rõ nhân thân địa chỉ) thuê lại toàn bộ căn nhà với

giá 15.000.000 đồng/tháng nhưng chưa làm hợp đồng. Hoàng Bá Đ sử dụng căn nhà này làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì ông Trần N không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông 0 là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra xác minh tại đại phương không xác minh được nhân thân, lai lịch của Hoàng Bá Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến người đại diện hợp pháp của bị cáo và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 343/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi xách màu đen; 01 đĩa màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (đã bị cháy góc, biến dạng, không đủ điều kiện lưu hành) là vật chứng trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Kim H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Kim H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2020 đến ngày 17/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 343/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách màu đen; 01 đĩa màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (đã bị cháy góc, biến dạng, không đủ điều kiện lưu hành).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Kim H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Đại Thắng